

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹: Không áp dụng

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt²:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

quạt đó.
 Tiêu chí tổng quát được danh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được danh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được danh giá là đạt hoặc chấp nhận được.
 E-HSDT được danh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được danh giá là đạt.

STT	Tiêu chí danh giá	Nội dung danh giá	Đạt	Không đạt
I	Phạm vi cung cấp, chủng loại, số lượng			
		Phạm vi cung cấp	X	
2	Số lượng, chủng loại cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	X	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		X
3	Địa điểm cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	X	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		X
II	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ			
		- Có lập Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu ở Chương V của HSMT. - Tất cả Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn chế tạo công nghệ đáp ứng yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Có lập Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu ở Chương V của HSMT.	X	
I	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Không lập Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu ở Chương V của HSMT. - Có bất kỳ loại hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn chế tạo công nghệ không đáp ứng mọi trong các yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.		X
		Chất lượng của		X
III	Chất lượng của hàng hóa			
1	Chất lượng của	Có cam kết và đầy đủ tài liệu chứng minh Hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung và Yêu cầu kỹ thuật cụ thể tại Chương V của E-HSMT.		X

	hàng hoá	Không có cam kết đầy đủ các nội dung hoặc không có đầy đủ tài liệu chứng minh		X
IV	Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hoá			
1	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hoá	<p>Có thuyết minh rõ ràng, chi tiết biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp hàng hóa gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp cung cấp hàng hóa: Kiểm tra nghiệm thu hàng hóa trước khi lắp đặt; Biện pháp vận chuyển và phương tiện vận chuyển. - Bảo quản hàng hóa trước khi lắp đặt và bảo quản hàng hóa sau khi lắp đặt chờ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Biện pháp, quy trình thi công lắp đặt hàng hóa (đối với hàng hoá điện tử); - Biện pháp, quy trình chạy thử/vận hành thử hàng hóa (đối với hàng hoá điện tử); - Biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình giao nhận hàng hoá. 	X	
		Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên		X
V	Tiến độ thực hiện gói thầu			
1	Tiến độ thực hiện gói thầu	<p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trong bảng tiến độ phải có đầy đủ các nội dung về: Tiến độ cung cấp, lắp đặt, chạy thử (hoặc vận hành thử), đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu. 	X	
		Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.		X
	Kế hoạch tổ	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hợp lý và hiệu quả kinh tế.	X	

2	chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hoặc không hợp lý hoặc không hiệu quả kinh tế.		
VI	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành			
1	Thời gian bảo hành	- Có cam kết bảo hành ít nhất là 12 tháng cho hàng hoá, thiết bị trong gói thầu. Đối với các thiết bị nhà sản xuất đưa ra thời hạn bảo hành > 12 tháng, bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.	Không đáp ứng yêu cầu.	X
2	Yêu cầu về bảo hành	Có đề xuất phương án, quy trình bảo hành và cam kết đáp ứng các yêu cầu sau: - Cam kết thay thế hàng lỗi hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo trong thời gian tối đa 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu. - Cam kết có mặt xử lý sự cố trong vòng 24 giờ khi được thông báo của Chủ đầu tư. - Cam kết trong thời gian bảo hành nếu thiết bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khác phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100%. - Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc khi sử dụng không đạt yêu cầu chuyển môn mà nguyên nhân không phải do lỗi chủ đầu tư.	Yêu cầu về bảo hành	X
VII	Yêu cầu khác	Không đề xuất phương án, quy trình bảo hành hoặc không đáp ứng một trong các cam kết nêu trên		
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, hoặc bị chủ đầu tư kết luận hàng hóa không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 ⁽²⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu hoặc bị chủ đầu tư kết luận hàng hóa không đảm bảo chất lượng	EPC, EP, PC, hoặc bị chủ đầu tư kết luận hàng hóa, không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	X

1	<p>chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa trưng tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn/))</p>	<p>Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 ⁽²⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu hoặc hoặc bị chủ đầu tư kết luận hàng hóa không đảm bảo chất lượng.</p>		x
2	<p>Đối với Nhà thầu chính đảm nhận việc cung cấp các loại hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 113/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 9 Nghị định 17/2020/NĐ-CP và khoản 19 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải cam kết đáp ứng các nội dung sau: + Hóa chất cung cấp phải tuân thủ theo đúng quy định Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định 136/2020/NĐ-CP về phòng cháy chữa cháy. + Trên mỗi lọ đều có nhãn mác có đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành (tên Đơn vị sản xuất, tên hóa chất, công thức hóa học, khối lượng hoặc thể tích, độ tinh khiết, năm sản xuất; Nhãn đảm bảo không phai màu, mất chữ và bám chắc vào lọ trong quá trình vận chuyển và sử dụng; Trường hợp loại lọ nhỏ không thể cung cấp đầy đủ thông tin trên nhãn mác lọ thì phải kèm theo tài liệu hướng dẫn sử dụng, có đầy đủ thông tin theo yêu cầu của hóa chất này. + Tất cả hoá chất được đựng trong lọ nhựa hoặc lọ thủy tinh có nắp kín đảm bảo an toàn với từng loại hoá chất. + Đối với các hoá chất độc phải có 	Đạt	

VIII	<p>Kết luận danh giá</p>	<p>không đạt yêu cầu một trong các nội dung danh giá nêu trên.</p>	Không đạt
1		<p>Đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật</p>	<p>Đạt tất cả các yêu cầu nội dung danh giá nêu trên.</p>
2	<p>Không đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật</p>	<p>Không đạt yêu cầu một trong các nội dung danh giá nêu trên.</p>	Không đạt